

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành
Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng

Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ TCCB Bộ GDĐT;
- Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 02 năm 2025)

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này cụ thể hóa một số quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: Quy định chung về Thi đua, khen thưởng, tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức; hồ sơ, thủ tục khen thưởng, Hội đồng Thi đua, khen thưởng và các quy định khác có liên quan đến công tác Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

2. Những nội dung khác về công tác Thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân: công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên, sinh viên trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tập thể, cá nhân có liên quan đến các chuyên đề thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo phát động, triển khai.

3. Tổ chức, cá nhân có đóng góp, có thành tích, góp phần xây dựng và phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV và Điều 3 Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND và những nội dung sau:

1. Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ

Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo quản lý.

3. Đối với khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh: tập thể, cá nhân được đề nghị xét thi đua, khen thưởng phải có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên tham gia Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp. Các trường hợp đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua tỉnh”, khen thưởng cấp Nhà nước phải có tỷ lệ số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng đạt từ 90% trở lên (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng).

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Hằng năm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn ngành Giáo dục. Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục phối hợp với Chủ tịch Công đoàn cùng cấp căn cứ nội dung phong trào thi đua do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể của các cơ sở giáo dục, để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Trưởng các Khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

3. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, kế hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả đề cá nhân, tập thể khác học tập và làm theo. Tăng cường tuyên truyền, truyền thông gương người tốt, việc tốt, mô hình, gương điển hình tiên tiến trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, giảng dạy, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Điều 6. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

b) Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu

chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh, toàn quốc.

a) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 6 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ năm học, dẫn đầu phong trào thi đua của Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 7 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

b) Tập thể có tổ chức Đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo chỉ tiêu quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho ngành Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND và các trường hợp sau:

a) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho cá nhân có thành tích huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng cho vận động viên, học sinh, sinh viên đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc tương đương trong các kỳ thi, hội thi cấp khu vực, quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc giải nhất, nhì, ba, khuyến khích và tương đương trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế (trừ đối tượng tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Trường hợp có từ 02 người tham gia huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng trong cùng bộ môn hoặc cùng nội dung thì tính thành tích cho người có thời gian huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng nhiều hơn.

b) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải khuyến khích và tương đương tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng cấp khu vực, quốc gia (trừ đối tượng đã được bộ, ngành trung ương khen thưởng).

c) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải cấp tỉnh tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng theo Kế hoạch hoặc Điều lệ của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp tập thể, cá nhân đạt giải cao ở nhiều nội dung trong một cuộc thi thì chỉ được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất.

d) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen nhân kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”) cho cá nhân các đơn vị trực thuộc Sở (đang công tác và có thời gian ít nhất 05 năm công tác tại đơn vị), gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của đơn vị: Mỗi đơn vị không quá 05 cá nhân.

e) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tổ chức.

f) Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác tổ chức chuyên môn, tổ nghiệp vụ bộ môn cấp tỉnh.

g) Các trường hợp khác, giao Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Hội đồng trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT.

4. Khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

5. Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Điều 8, điểm b khoản 4 và điểm b, c khoản 5 Điều 12 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT.

b) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ngãi”; Kỷ niệm chương các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định của tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 9. Quy định về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền trước khi trình Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp lý, hợp pháp của đối tượng đề nghị khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

4. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, Nhà nước gồm 03 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ (trừ hồ sơ khen thưởng chứa nội dung bí mật Nhà nước); đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 02 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ; đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo 01 bộ bản chính.

Điều 10. Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định, kết quả khen thưởng.

1. Thời gian Sở Giáo dục và Đào tạo nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng.

a) Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Chậm nhất ngày 15 tháng 12 hằng năm.

b) Các đơn vị, cơ sở giáo dục, các Khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Chậm nhất ngày 10 tháng 6 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích chuyên đề thực hiện theo văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) trong thời gian 02 ngày kể từ ngày lập được thành tích hoặc thành tích được công bố.

4. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của các phòng, cơ quan, đơn vị, Văn phòng Sở thực hiện thẩm định, tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức họp xét và đề nghị khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất).

5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

Điều 11. Quỹ thi đua, khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo

Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành, sử dụng và quản lý theo quy định tại Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 13 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND và các quy định hiện hành.

Điều 12. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thành lập Hội đồng thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tập thể, cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
